

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật” trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Thực hiện Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05-3-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01-11-2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật” (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 39-CT/TW); Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Ngọc Hồi là huyện miền núi, biên giới, được thành lập ngày 15/10/1991 nằm ở khu vực ngã ba Đông Dương, có đường biên giới dài 47 km, tiếp giáp với 2 nước bạn Lào và Campuchia; tổng diện tích tự nhiên 84.377,22 ha; quy mô dân số toàn huyện là 57.775 ngàn người, trong đó dân tộc thiểu số 32.931 ngàn người chiếm khoảng 57% dân số toàn huyện. Huyện có 07 xã, 01 thị trấn với 68 thôn, tổ dân phố (61 thôn và 7 tổ dân phố), trong đó có 05 xã biên giới, 01 xã đặc biệt khó khăn.

1. Thực trạng người khuyết tật trên địa bàn huyện

Kết quả kiểm tra, khảo sát đến tháng 06/2020 toàn huyện hiện có **627** người khuyết tật. Trong đó:

- *Theo dạng tật*: Khuyết tật vận động 292 người; khuyết tật nghe và nói 41 người; khuyết tật nhìn 48 người; khuyết tật thần kinh, tâm thần 128 người; khuyết tật trí tuệ 94 người; khuyết tật dạng khuyết tật khác 24 người.

- *Theo mức độ khuyết tật*: Khuyết tật đặc biệt nặng 60 người; khuyết tật nặng 492 người; khuyết tật nhẹ 75 người

- *Theo nhóm tuổi*: Khuyết tật từ 0 đến dưới 6 tuổi 17 người; khuyết tật từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi 100 người; khuyết tật từ 16 tuổi đến 30 tuổi 111 người; khuyết tật từ 31 tuổi đến dưới 60 tuổi 226 người; khuyết tật từ 60 tuổi trở lên 173 người.

2. Số người khuyết tật trên địa bàn đã được xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của

Đảng và Nhà nước. Công tác chi trả trợ cấp BHXH thực hiện đúng đối tượng, kịp thời và không có trường hợp nào sai sót.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa các Hội, đoàn thể, cơ quan có liên quan, nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật.

- Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động trợ giúp người khuyết tật, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong chăm sóc người khuyết tật.

2. Yêu cầu

Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, hoạt động chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật để họ vươn lên sống độc lập, hòa nhập xã hội, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và giúp đỡ người khuyết tật khác; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao...

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp người khuyết tật

1.1. Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05-3-2020 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Thực hiện Chỉ thị số 39- CT/TW ngày 01-11-2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật*” tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và các đơn vị trực thuộc.

* *Đơn vị thực hiện:* Các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn căn cứ tình hình thực tế có hình thức tổ chức phù hợp.

* *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong quý III/2020

1.2. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật, nhất là Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác người khuyết tật.

* *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TBXH và các đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

1.3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác người khuyết tật; hỗ trợ, tạo điều kiện phát huy năng lực của người khuyết tật và các tổ chức người khuyết tật để làm tốt vai trò đại diện, tập hợp, đoàn kết, là cầu nối giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội đối với người khuyết tật.

* *Đơn vị thực hiện:* Phòng Lao động -TBXH chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật

2.1. Thực hiện khảo sát, thu thập số liệu, đánh giá xác định mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật; phát hiện những vướng mắc, hạn chế, bất cập, đề xuất cơ quan nhà nước, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật bảo đảm thống nhất đồng bộ, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế- xã hội của huyện. Tăng cường hoạt động tham vấn và phát huy vai trò, sự tham gia của người khuyết tật trong xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật, dịch vụ liên quan đến người khuyết tật.

2.2. Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình, đề án hiện hành trong lĩnh vực công tác người khuyết tật; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 với các mục tiêu cụ thể, thiết thực, gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế- xã hội trong từng giai đoạn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2.3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xác định và cấp giấy xác nhận khuyết tật, thực hiện chế độ, chính sách đối với người khuyết tật; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin về người khuyết tật kết nối chặt chẽ với cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý dân cư.

2.4. Thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội và an sinh xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật tiếp cận các chính sách y tế, giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí du lịch...; lồng ghép, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp người khuyết tật với các chương trình, kế hoạch hoạt động của các ngành, tạo điều kiện phát huy năng lực của người khuyết tật, cung cấp dịch vụ công tác xã hội đối với người khuyết tật trong các bệnh viện, trung tâm y tế, trường học ... giúp người khuyết tật có cơ hội kết nối đến các dịch vụ.

2.5. Tổ chức, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật.

* *Đơn vị thực hiện:* Phòng Lao động - TBXH chủ trì, phối hợp Phòng Y tế, Trung tâm GDNN-GDTX huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trung tâm VH-TTDL và Truyền thông huyện và các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên hàng năm.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động trợ giúp người khuyết tật

Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật; vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống người khuyết tật và hội viên các tổ chức của người khuyết tật.

Có cơ chế phù hợp nhằm khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, phụ nữ, trẻ em khuyết tật, người khuyết tật cao tuổi. Tạo điều kiện cho tổ chức của người khuyết tật có đủ năng lực tham gia thực hiện các dịch vụ công của Nhà nước.

* *Đơn vị thực hiện:* Phòng Lao động – TBXH chủ trì, phối hợp với các hội, đoàn thể huyện, các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội đối với các tổ chức của người khuyết tật

Phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; lồng ghép các cuộc vận động, phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống người khuyết tật ngày càng tốt hơn. Tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ phối hợp giữa các tổ chức hỗ trợ người khuyết tật với các tổ chức trong và ngoài huyện nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động.

* *Đơn vị thực hiện:* Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn và UBND các xã, thị trấn.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức của người khuyết tật

Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức của người khuyết tật tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức của người khuyết tật theo phương châm “tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hòa nhập với cộng đồng”.

Đề cao trách nhiệm và sự chủ động của các tổ chức người khuyết tật trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phong trào, cuộc vận động của người khuyết tật. Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền để nhân rộng những tấm gương tiêu biểu vượt khó vươn lên của người khuyết tật, những cách làm hay của người khuyết tật.

* *Đơn vị thực hiện:* Phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách Nhà nước và lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan. Trên cơ sở dự toán chi thường xuyên được Ủy ban nhân dân huyện giao hàng năm, các đơn vị chủ động cân đối nguồn lực; lồng ghép các nguồn từ các chương trình, dự án có liên quan và vận động xã hội hóa để triển khai các nhiệm vụ được giao.

Nguồn huy động xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng, ban; UBND các xã, thị trấn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, hàng năm (*trước ngày 10/6, 10/12*) báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu (*qua Phòng Lao động - TBXH*)

2. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội

- Chỉ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hàng năm (*trước 15/12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch và đề xuất kiến nghị UBND huyện các biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ đề ra. Định kỳ tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp Phòng Lao động - TB&XH và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo khả năng ngân sách, đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp các ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

4. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban có liên quan và các địa phương rà soát, hướng dẫn quy định liên quan đến người khuyết tật tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản quy phạm pháp luật khác về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng người khuyết tật.

- Triển khai chương trình phòng ngừa khuyết tật bẩm sinh và sơ sinh, chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và Chương trình phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trong đó ưu tiên thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm và điều trị đối với trẻ tự kỷ tại cộng đồng.

- Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống các cơ sở phục hồi chức năng để thực hiện chăm sóc sức khỏe, phục hồi đối với người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2025.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban có liên quan áp dụng quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật; triển khai các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách ưu đãi đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, tham gia giáo dục người khuyết tật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền xây dựng các cơ sở giáo dục chuyên biệt và trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập; áp dụng hệ thống thông tin và cơ chế quản lý về học sinh khuyết tật trên toàn quốc.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn thực hiện các chương trình, đề án phòng chống thiên tai liên quan đến người khuyết tật. Hỗ trợ người khuyết tật trong công tác đào tạo nghề, cây con giống trong chăn nuôi, trồng trọt.

7. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành có liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, giám sát các quy định của Luật Người khuyết tật về miễn giảm giá vé đối với người khuyết tật tham gia giao thông đến các doanh nghiệp vận tải, bến xe, trạm dừng nghỉ... đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận.

- Hướng dẫn cơ chế, chính sách hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực ngành của người khuyết tật và có sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường.

8. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp với phòng Lao động TBXH, các phòng, ban có liên quan để tích hợp các dữ liệu về người khuyết tật. Hướng dẫn các cơ quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực người khuyết tật; đảm bảo người khuyết tật tiếp cận được các trang thông tin, sản phẩm công nghệ thông tin.

- Từng bước đề xuất xây dựng các công trình văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng.

9. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động -TBXH xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đặc thù cho người khuyết tật.

- Tiếp tục hướng dẫn, đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người khuyết tật bằng hình thức phù hợp, thiết thực, bảo đảm người khuyết tật có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; tăng cường kiểm tra,

đánh giá tình hình thực hiện các quy định về người khuyết tật trong Luật trợ giúp pháp lý và Luật Tiếp cận thông tin.

- Chú trọng về Quyền của người khuyết tật đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình thẩm định, góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

10. Trung tâm VH-TT-Du lịch và Truyền thông

- Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập người khuyết tật thông qua các cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng các nội dung tuyên truyền theo kế hoạch hàng năm và dài hạn về công tác người khuyết tật; tăng thời lượng phát sóng chương trình.

11. Phòng Nội vụ

Tăng cường kiểm tra việc tổ chức và hoạt động đối với một số hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trong lĩnh vực người khuyết tật. Phối hợp, hướng dẫn biểu dương, khen thưởng người khuyết tật điển hình, tiên tiến vượt khó vươn lên; gương người tốt, việc tốt, điển hình tiêu biểu trong công tác trợ giúp, giúp đỡ người khuyết tật.

12. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện cho vay đến đối tượng người khuyết tật, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động người khuyết tật có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

13. Bảo hiểm xã hội huyện

Phối hợp với Phòng Lao động TBXH, Phòng Y tế hướng dẫn áp dụng, chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật, nhằm tăng cường số lượng, chất lượng an sinh xã hội đối với người khuyết tật.

14. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động đề xuất bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tham gia thực hiện các chương trình trợ giúp người khuyết tật; tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật.

- Tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp người khuyết tật; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống người khuyết tật. Tích cực giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người khuyết tật trên địa bàn.

Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn theo nhiệm vụ được phân công chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c)
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- UBNDTTQVN huyện (p/h);
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các đơn vị liên quan¹;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Lan

¹ Các đơn vị: phòng Lao động-Thương binh và Xã hội; Y Tế; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính- KH; Nông nghiệp; Tư Pháp; Văn hóa Thông tin; Thể thao - Du lịch- Thông tin và truyền thông; Kinh tế Hạ tầng; Nội vụ; Ngân hàng chính sách; Bảo hiểm xã hội;